

Bản án số: 208/2023/HSST

Ngày: 16/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Khắc Kiếm;
2. Ông Lê Việt Cường .

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký TAND TP Thanh Hoá,

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 231/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2023/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo.

1. **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1970; Tại Thanh Hóa; HKTT: số nhà F L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở: Số nhà H L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông: Nguyễn Xuân V (Đã chết) và bà Nguyễn Thị K (Đã chết); Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 11/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thanh T1**, sinh năm 1988; Tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số nhà D C, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Trọng T2 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; Vợ: Thạch Thị H2; Có 01 con, sinh năm 2008; Tiền án: không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/6/2019 bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 11/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Quang N**, sinh năm: 1980; Nơi đăng ký HKTT: Số nhà B K, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Số nhà B K, phường Đ, thành phố T,

tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: nam; Con ông Lê Quang T3 (Đã chết) và bà: Lê Thị T4; Chưa có vợ, con; Tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 10/02/2014, Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 11/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút, ngày 02/11/2022, tại khu vực ngõ C C, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, Tổ công tác Công an phường L, thành phố T, phát hiện Nguyễn Thanh T1 có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T1 lấy từ trong túi áo bên trái đang mặc ra 01 gói nilon màu trắng có kích thước (1x1,5) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, Nguyễn Thanh T1 khai là ma túy và giao nộp cho công an.

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Thanh T1 khai nhận: Khoảng 08 giờ sáng, ngày 02/11/2022, Nguyễn Thanh T1 có gọi điện cho Lê Quang N nhờ mua ma túy giúp để sử dụng, N đồng ý. Lê Quang N đến nhà, Nguyễn Thanh T1 đưa cho Lê Quang N 400.000 đồng, N cầm tiền đi một lúc rồi quay lại đưa cho T1 01 gói nilon bên trong có ma túy loại heroine, rồi đi về. Nguyễn Thanh T1 cầm ma túy bỏ vào trong túi áo bên trái đang mặc, đi bộ đến hiệu thuốc để mua xi lanh và nước cất. Khi đi đến đầu ngõ C C, phường L, thành phố T thì bị Tổ công tác Công an phường L, phát hiện bắt quả tang, Nguyễn Thanh T1 đã tự giác giao nộp số ma túy trên cho Tổ công tác. Tổ công tác đã tuyên bố bắt quả tang đối với Nguyễn Thanh T1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu vàng đồng.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Thanh T1 ở địa chỉ 4 C, phường L, thành phố T, thu giữ: 01 (một) xi lanh bằng nhựa trong suốt đã qua sử dụng, thể tích 03ml, đường kính 01cm tại vị trí sọt rác tầng 2 .

Tại bản kết luận giám định số 3860/KL-KTHS ngày 07/11/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Chất bột màu trắng thu của Nguyễn Thanh T1 đựng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,140g (không phải một bốn không gam), loại: Heroine.

Ngoài ra, sáng ngày 01/11/2022, Nguyễn Thanh T1 còn gọi điện cho Nguyễn Thị H, trú tại số nhà F L, phường L, thành phố T, hỏi mua ma túy. Nguyễn Thị H đồng ý. Nguyễn Thanh T1 đưa cho H 500.000 đồng, H cầm tiền và bảo T1 đợi týt. Khoảng 30 phút sau H gọi điện cho T1 ra lấy ma túy. Nguyễn Thanh T1 đi đến đầu

ngõ C L, phường L, thành phố T thì H đưa cho T1 01 túi nilon màu đen, chứa chất bột màu trắng là heroine, Nguyễn Thanh T1 mang về nhà và đã sử dụng hết.

Đến khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 02/11/2022, Nguyễn Thị H đã đến Công an phường L, thành phố T đầu thú, giao nộp 01 điện thoại Nokia màu đen, imei: 356489/06/803311/2 và khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 01/11/2022, Nguyễn Thanh T1 gọi điện cho Nguyễn Thị H nhờ mua hộ ma túy heroine để sử dụng. Nguyễn Thị H đồng ý và bảo Nguyễn Thanh T1 giá gói ma túy là 500.000 đồng. Nguyễn Thị H cầm tiền và đi đến khu vực cầu B, phường Đ, thành phố T, mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông tên M (không rõ lai lịch cụ thể) với số tiền là 400.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Thị H cầm ma túy về đưa cho Nguyễn Thanh T1, số tiền 100.000 đồng còn lại, Nguyễn Thị H giữ và chỉ tiêu cá nhân hết.

Khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Nguyễn Thị H, ở địa chỉ số nhà H L, phường L, thành phố T, thu giữ: 01 gói giấy bản màu trắng, bên trong có gói giấy bạc, bên trong gói giấy bạc có gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng, trong túi áo lông màu đen treo trong tủ quần áo; 01 lọ nhựa nắp vàng bên trong có gói giấy bản màu trắng chứa 01 cục bột màu trắng, tại hộp sắt để trong tủ quần áo, phòng ngủ của Lê Thị H3.

Tại Bản kết luận giám định số 3904/KL-KTHS ngày 09/11/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,110g (không phải một một không gam), loại: Heroine.

- 01 cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) lọ nhựa nắp vàng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,221g (không phải hai hai một gam), loại: Methadone.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 02/11/2022, Lê Quang N đã đến Công an phường L, thành phố T đầu thú, giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyJ2 Pro màu bạc, imei: 356458099464331 và khai nhận: Sáng ngày 02/11/2022, Lê Quang N nhận được tin nhắn qua ứng dụng Messenger của Nguyễn Thanh T1 nhờ mua hộ một gói ma túy heroin để sử dụng, Do là bạn nên N đồng ý và đi đến nhà Nguyễn Thanh T1, gặp và lấy 400.000 đồng Nguyễn Thanh T1 đưa cho. Sau đó Lê Quang N đi đến khu vực C trên đường L, phường N, thành phố T gặp một người tên Hoàng Liên S, sinh năm 1972, trú tại: Số nhà D L, phường B, thành phố T, hỏi mua được 01 gói ma túy heroin, với số tiền là 400.000 đồng. Sau đó, Lê Quang N cầm gói ma túy về đưa lại cho Nguyễn Thanh T1, rồi đi về nhà .

Khám xét nơi ở của Lê Quang N ở địa chỉ số nhà B K, phường Đ, thành phố T, không thu giữ gì .

Đối với Hoàng Liên S là người Lê Quang N khai bán ma túy cho Lê Quang N, quá trình điều tra đã lấy lời khai, đối chất, nhưng Hoàng Liên S không thừa nhận đã bán ma túy cho Lê Quang N hay một ai khác, ngoài lời khai của Lê Quang N không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh nên không có cơ sở để xử lý đối với Hoàng Liên S.

Đối với người đàn ông tên M, là người bán ma túy cho Nguyễn Thị H, tại khu vực cầu B, phường Đ, thành phố T, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng không xác định được để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị H, Nguyễn Thanh T1 và Lê Quang N còn khai nhận: Ngoài việc mua ma túy của H vào ngày 01/11/2022, nhờ N mua ma túy ngày 02/11/2023, trước đó Nguyễn Thanh T1 còn nhiều lần nhờ Nguyễn Thị H và Lê Quang N mua ma túy, nhưng không nhớ thời gian, địa điểm cụ thể, số lượng ma túy, Nguyễn Thị H và Lê Quang N cũng không được hưởng lợi gì từ các lần mua giúp này. Quá trình điều tra không thu được ma túy, không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 176/CTr -VKSTPTH ngày 14/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoa về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Thành T5 và Lê Quang N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị H;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 (Khoản 2 điều 51 đối với Lê Quang N); Điều 38; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Lê Quang N.

Đề nghị mức hình phạt các bị cáo như sau:

Nguyễn Thị H mức án từ 27 (Hai mươi bảy) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù;

Nguyễn Thanh T1 mức án từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 21 (Hai mươi một) tháng tù;

Lê Quang N mức án từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù;

Về vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của các bị cáo còn lại sau giám định; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) xi lanh bằng nhựa trong suốt đã qua sử dụng;

- Tịch thu số điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu vàng đồng, imei 1: 863128032450988, imei 2: 863128032471000 của Nguyễn Thanh T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyJ2 Pro màu bạc của Lê Quang N, imei: 356458099464331; 01 điện thoại Nokia màu đen, imei: 356489/06/803311/2 của Nguyễn Thị H để sung nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu để tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 100.000 đồng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên; Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, một lần nữa các bị cáo thừa nhận: Do chơi bời ngày 01/11/2022 Nguyễn Thanh T1 đã đưa số tiền 400.000 đồng nhờ Lê Quang N mua hộ 0,140g (không phải một bốn không gam) ma túy, loại: Heroine về để sử dụng.

Nguyễn Thị H đã có hành vi mua ma túy của người khác 400.000 đồng rồi bán cho Lê Thanh T6 lấy số tiền 500.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị H có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành T5, Lê Quang N có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Do đó Cơ quan điều tra khởi tố các bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tệ nạn và tội phạm về ma túy là hiểm họa cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến kinh tế, đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về vai trò, trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cũng cần áp dụng điều 58 BLHS để phân hoá xem xét hành vi của từng bị cáo khi lượng hình:

Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: Bị cáo Nguyễn Thị H thực hiện hành vi độc lập H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thành T5.

Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Nguyễn Thành T5 là người đưa tiền nhờ Lê Quang N đi mua hộ ma túy. Ngoài ra Nguyễn Thanh T1 còn trực tiếp đi mua để sử dụng, Lê Quang N là người đi mua hộ ma túy cho Nguyễn Thanh T1, N không được hưởng lợi gì nên Nguyễn Thanh T1 chịu trách nhiệm chính và chịu TNHS cao hơn Lê Quang N là phù hợp.

Xét tính chất vụ án và hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và chất ma túy bị nhà nước cấm nhưng bị cáo Nguyễn Thị H vẫn mua ma túy để bán cho Nguyễn Thanh T1 kiếm lời. Các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Lê Quang N đã có hành vi và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Với tính chất vụ án nghiêm trọng, với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, việc cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.3]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Quang N sau khi phạm tội đã tự nguyện đến cơ quan công an khai báo đầu thú hành vi phạm tội của mình; bị cáo Lê Quang N có bố mẹ là người có công trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng H4, huy chương kháng chiến, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy khi lượng hình cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Đối với gói ma túy loại heroin có tổng khối lượng 0,110 gam, thu giữ ở túi áo khoác lông màu đen treo trong tủ quần áo tại phòng ngủ, Nguyễn Thị H khai là của Lê Văn Đ, sinh năm 1976, trú tại 0 L, phường Đ, thành phố T (trước đây sinh sống với H như vợ chồng) mua của Hàn Thị D, sinh năm 1973, trú tại 14 ngõ N, đường T, phường N, thành phố T. Lê Văn Đ cất giấu gói ma túy trên vào túi áo khoác để trong tủ, Nguyễn Thị H không biết, không tham gia. Lê Văn Đ hiện đã chết. Làm việc với Hàn Thị D, D không thừa nhận đã bán trái phép chất ma túy, cũng như không quen biết với người tên Đ, do đó không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị H và Hàn Thị D là phù hợp.

Đối với cục bột đựng trong lọ nhựa cất tại tủ quần áo được xác định là ma túy loại Methadone có tổng khối lượng 0,221gam, Nguyễn Thị H khai nhận xin của một người quen (không nhớ là ai) để sử dụng. Đây là loại ma túy ở thể rắn có khối lượng dưới 01gam nên không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự, Cơ quan điều tra chuyển Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị H theo điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CPLà phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo phạm tội lần đầu, không có công ăn việc làm, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự.

Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng và 01 (một) xi lanh bằng nhựa trong suốt đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu vàng đồng, imei 1: 863128032450988, imei 2: 863128032471000 của Nguyễn Thanh T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyJ2 Pro màu bạc của Lê Quang N, imei: 356458099464331; 01 điện thoại Nokia màu đen, imei: 356489/06/803311/2 của Nguyễn Thị H là vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu để sung nộp ngân sách nhà nước.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Đối với số tiền 100.000 đồng Nguyễn Thị H được hưởng lợi trong việc mua bán ma túy cho Nguyễn Thành T5 vì vậy cần truy thu của bị cáo H số tiền này để tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 (khoản 2 đối với Lê Quang N) Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Thành T5 và Lê Quang N.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Lê Quang N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 02/11/2022.

Bị cáo Nguyễn Thanh T1 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 02/11/2022.

Bị cáo Lê Quang N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 02/11/2022.

Miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) xi lanh bằng nhựa dung tích 03ml đã qua sử dụng; Sổ ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong của phòng K1 công an tỉnh T trong 02 phong bì có hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh T.

- Tịch thu để sung nộp ngân sách nhà nước số điện thoại di động của các bị cáo gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyJ2 Pro màu bạc Imel: 356458099464331 của Lê Quang N, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, Imel1: 356489/06/803311/2 của Nguyễn Thị H, 01 điện thoại di động Huawei, màu vàng đồng, máy bị liệt màn hình cảm ứng thu của Nguyễn Thanh T1 để sung nộp ngân sách nhà nước.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 158/THA ngày 14/4/2023 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa).

Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 100.000 đồng để tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án khoản tiền án phí và tiền truy thu theo quy định tại Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nguyệt